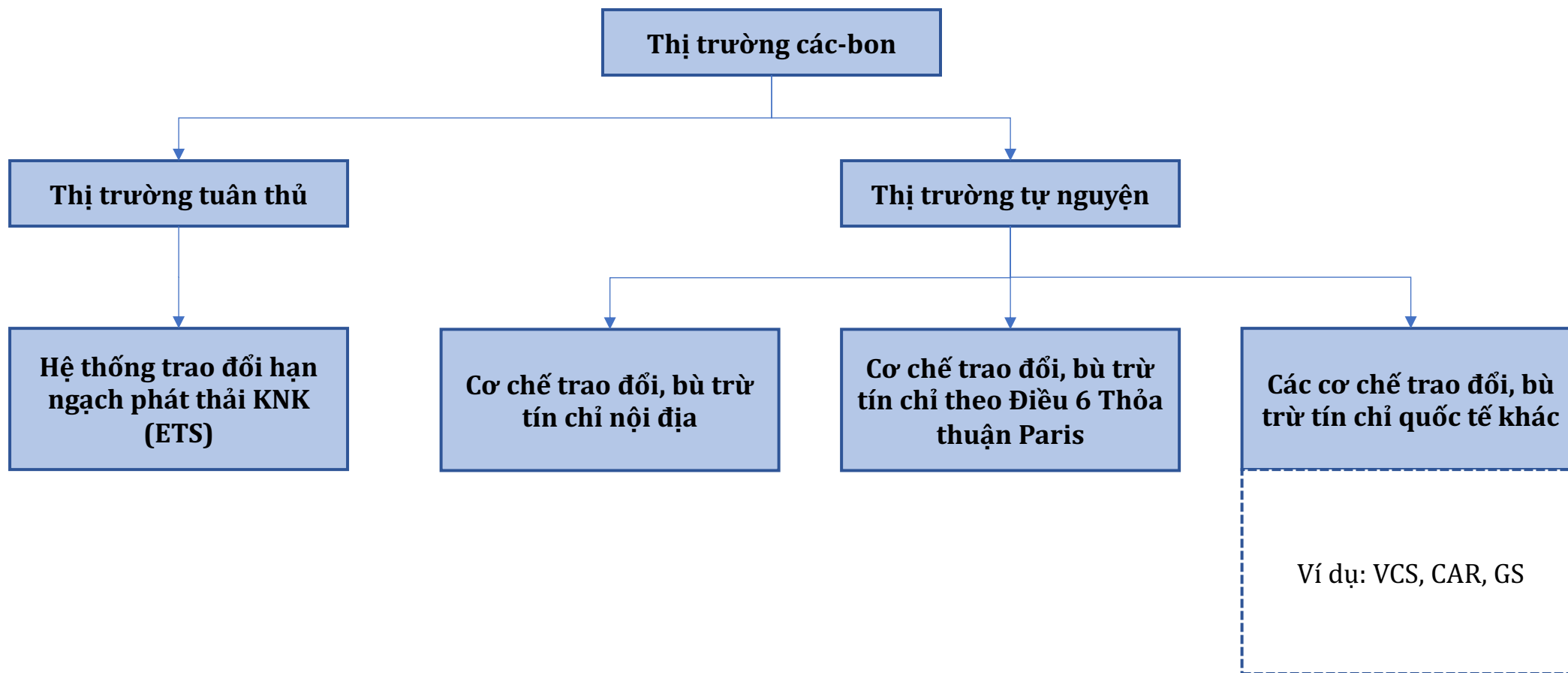




CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TẠI VIỆT NAM

Cục Biến đổi khí hậu
Bộ Tài nguyên và Môi trường

Giới thiệu chung về thị trường các-bon



Hạn ngạch phát thải khí nhà kính

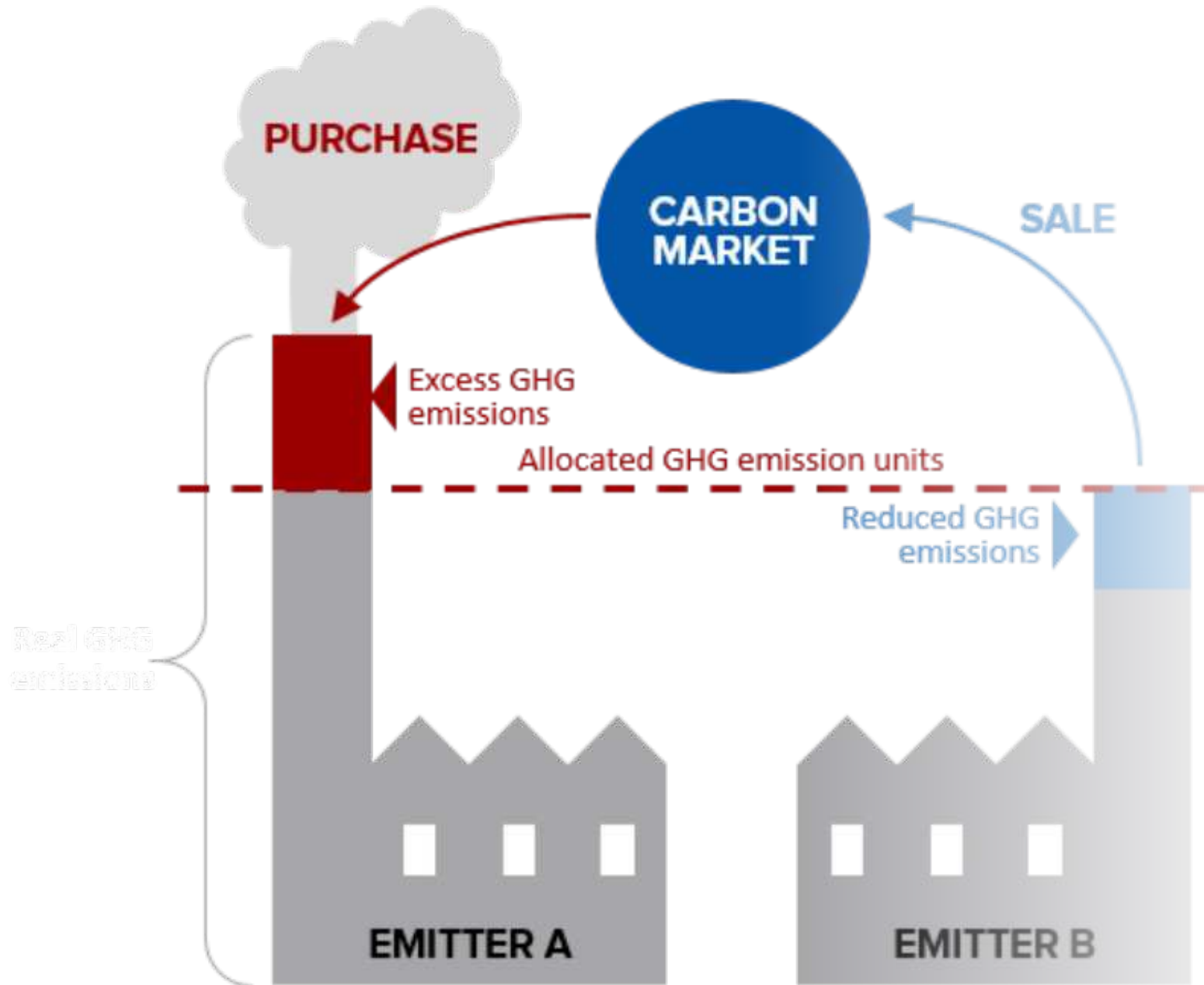
“Lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định, được tính theo tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc tấn khí carbon dioxide (CO₂) tương đương”
- Luật Bảo vệ môi trường 2020



Hoàn thành nghĩa vụ tuân thủ
trong thị trường các-bon bắt buộc

1 hạn ngạch = 1 tấn CO₂tđ
được phép phát thải

How an emission trading system works



Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải KNK (ETS)

- Các cơ sở thuộc hệ thống được phân bổ lượng hạn ngạch nhất định trong giai đoạn tuân thủ
- Cơ sở có nghĩa vụ đảm bảo lượng phát thải phải ít hơn hoặc bằng lượng hạn ngạch đã được phân bổ
- Trong trường hợp, cơ sở A phát thải vượt hạn ngạch phân bổ, cơ sở A có quyền tìm đến cơ sở B phát thải thấp hơn lượng hạn ngạch được phân bổ để mua hạn ngạch, bù đắp vào lượng hạn ngạch phát thải vượt mức

Regional Greenhouse Gas Initiative (RGGI)

- Connecticut
- Delaware
- Maine
- Maryland
- Massachusetts
- New Hampshire
- New Jersey
- New York
- Rhode Island
- Vermont

Canada National Cap-and-Trade System for Oil and Gas Emissions

Canada Federal Output-Based Pricing System

Ontario Emissions Performance Standards Program

Québec Cap-and-Trade System

Newfoundland and Labrador Performance Standards System

Nova Scotia Output-Based Pricing System for Industry

New Brunswick Output-Based Pricing System

Massachusetts Limits on Emissions from Electricity Generation

New York State

Pennsylvania

Maryland

British Columbia Output-Based Pricing System

Alberta Technology Innovation and Emissions Reduction Regulation

Saskatchewan Output-Based Performance Standards Program

Washington Cap-and-Invest Program

Oregon Climate Protection Program

California Cap-and-Trade Program

Colorado

Mexican ETS

Colombia

Brazil

Chile

Argentina

 **In force (36)**

 **Under development (14)**

 **Under consideration (8)**



Tín chỉ các-bon

“Chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO₂) tương đương”
- Luật Bảo vệ môi trường 2020

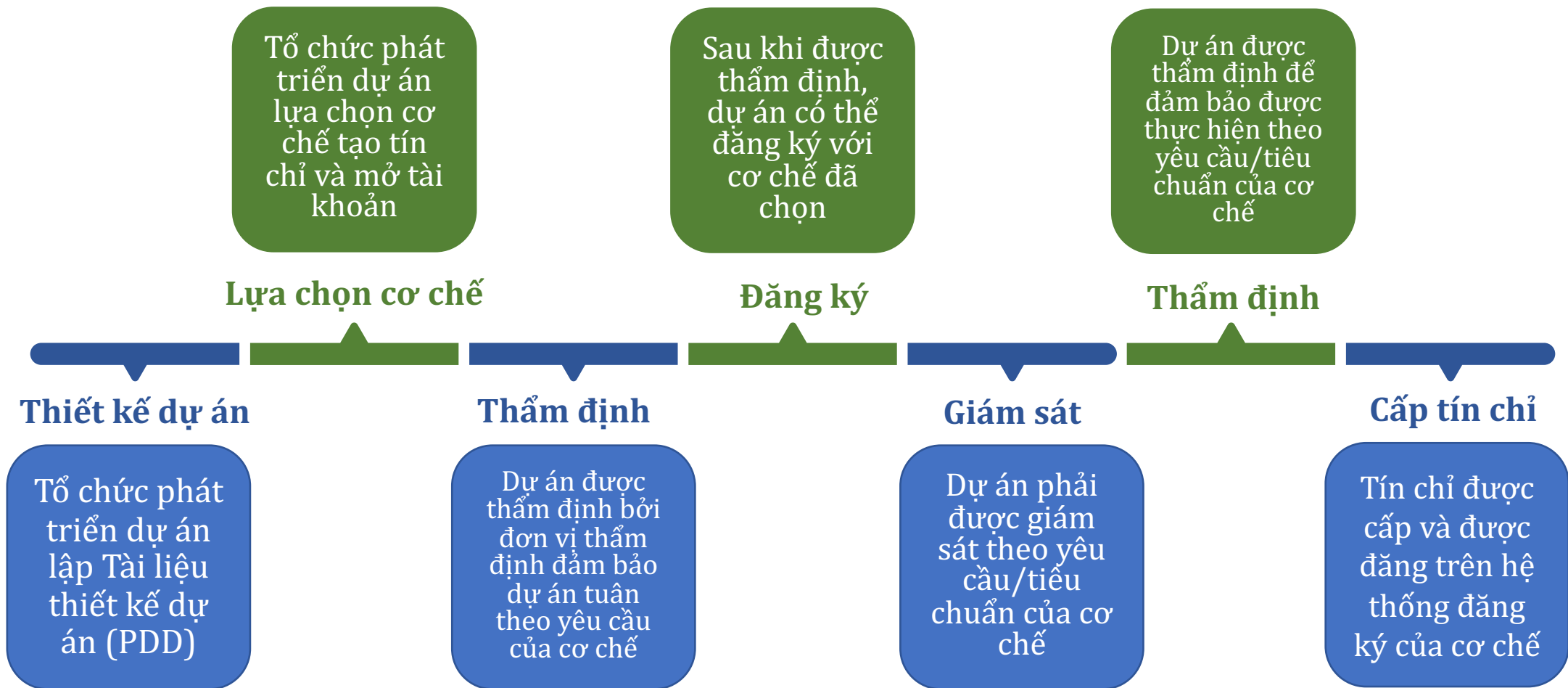


→ Trao đổi tín chỉ các-bon tự nguyện

→ Bù trừ hạn ngạch phát thải

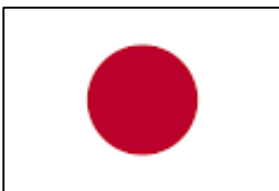
1 tín chỉ các-bon = 1 tấn CO₂tđ
Giảm/Loại bỏ

Các bước tạo tín chỉ các-bon



Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon

Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon nội địa



Cơ chế trao đổi bù trừ, tín chỉ nội địa thường do một cơ quan thuộc chính phủ thực hiện việc cấp và công nhận tín chỉ các-bon cho chương trình, dự án đủ điều kiện
VD: CCER của Trung Quốc, ACCU của Úc, J-Credit của Nhật Bản, hoặc T-VER của Thái Lan

Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ theo Điều 6 Thỏa thuận Paris

Các quốc gia là thành viên của Thỏa thuận Paris có thể lựa chọn tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon theo Điều 6.2, Điều 6.4, và Điều 6.8 của Thỏa thuận Paris



Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế khác

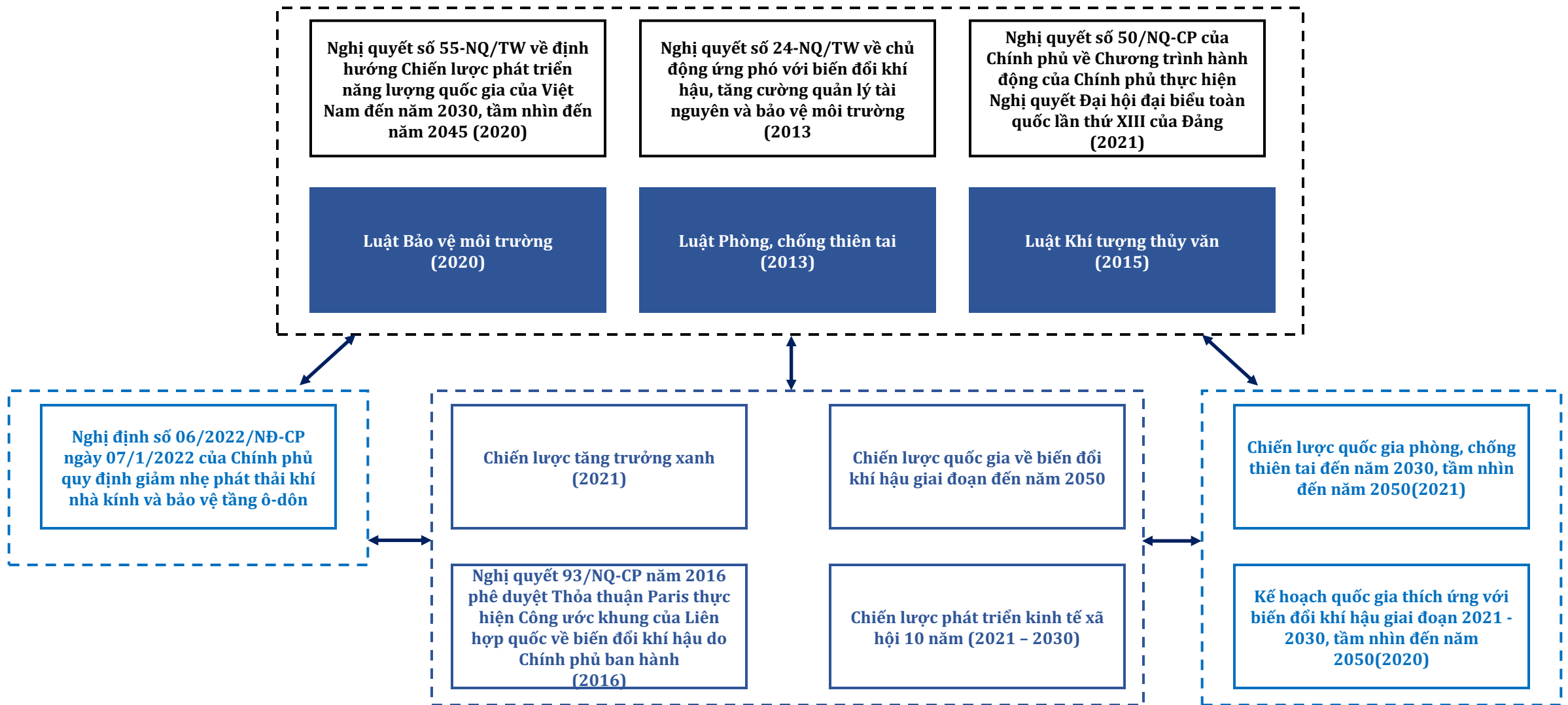


Gold Standard®



Một số tổ chức quốc tế có uy tín lập ra các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế mà không cần thông qua chính phủ.
VD: VCS, Gold Standard, CAR

Căn cứ pháp lý



Quyết định 13/2024/QĐ-TTg

Quyết định ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

Lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính	Cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính
Năng lượng	Cơ sở có mức phát thải hằng năm ≥ 3.000 tấn CO ₂ tương đương
Giao thông vận tải	Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm ≥ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE)
Xây dựng	Công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm ≥ 1.000 TOE
Các quá trình công nghiệp	Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm ≥ 1.000 TOE
Nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất	Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm ≥ 65.000 tấn
Chất thải	

2.166 cơ sở